TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81**/2023/DS-ST
Ngày: 27 - 11 - 2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thu In**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trương Hoài Khanh**

Bà **Đoàn Thị Liễu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 82/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023, về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Vương Kim H, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: số 45/6, đường N, khu phố 1, phường B, thành phố R, Kiên Giang.

* *Bị đơn:* Chị Đinh Bích N, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 16, đường Đ, khu phố 1, phường B, thành phố R, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Vương Kim H thống nhất trình bày:* Ngày 10/9/2017 cô Đinh Bích N có hỏi vay của tôi số tiền 50.000.000 đồng và 7.000.000 đồng tiền thiếu cũ, tổng cộng là 57.000.000 đồng. Đến ngày 05/11/2018 cô N hỏi vay tôi thêm số tiền 100.000.000 đồng, có kèm theo biên nhận thỏa thuận giữa tôi và cô N lãi suất 3%/tháng, tổng cộng cô N có thiếu tôi số tiền 157.000.000 đồng, cô N trả dần cho tôi được 42.000.000 đồng, số tiền còn lại là 115.000.000 đồng, cô N hứa hẹn hoài không trả.

Tôi có nộp đơn lên khu phố 1, phường B để giải quyết thì cô N xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng, tôi không đồng ý. Sau đó, cô N có trả cho tôi được 2.000.000 đồng vốn gốc.

Tôi yêu cầu Tòa án buộc chị Đinh Bích N phải trả cho tôi số tiền gốc là 113.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 05/01/2018 cho đến khi kết thúc vụ án.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đinh Bích N trình bày:*

Tôi có thiếu bà Vương Kim H số tiền vốn gốc là 115.000.000 đồng, đã trả được 2.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại số tiền vốn gốc là 113.000.000 đồng, khi vay có thỏa thuận lãi suất là 3%, nay do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi dứt số nợ gốc, xin nguyên đơn xem xét không tính lãi suất để tôi có khả năng trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Đinh Bích N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt chị Đinh Bích N.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Vương Kim H khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Đinh Bích N phải trả số tiền vốn gốc đã vay. Đây là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; lời trình bày của nguyên đơn; ý kiến của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Vương Kim H và bị đơn chị Đinh Bích N đều thống nhất xác định chị N có vay của bà H số tiền vốn gốc là 115.000.000 đồng, đã trả được 2.000.000 đồng vốn gốc, hiện nay chị N còn nợ bà H số tiền vốn gốc là 113.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì việc chị N có vay của bà H số tiền gốc 115.000.000 đồng và hiện nay chị N còn nợ bà H số tiền vốn gốc 113.000.000 đồng là có thật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc chị N phải có nghĩa vụ trả cho H số tiền gốc là 113.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất: Bị đơn chị H xác định do hoàn cảnh khó khăn nên xin xem xét không tính lãi suất, yêu cầu này của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 05/3/2018 cho đến ngày xét xử ngày 27/11/2023 (là 56 tháng 22 ngày). Căn cứ khoản

1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, lãi suất được tính như sau: 113.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 56 tháng 22 ngày = 106.420.386 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là: 113.000.000 đồng + 106.420.386 đồng = 219.420.386 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Đinh Bích N phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Vương Kim H số tiền gốc và lãi là 219.420.386 đồng.

[5] Về thời gian trả nợ: Tại bản tự khai, chị N yêu cầu được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết số tiền vốn gốc, tại phiên tòa nguyên đơn bà H không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của chị N, bà H yêu cầu chị N phải trả 01 lần số nợ trên. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, trường hợp chị N có hoàn cảnh khó khăn thì có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị đơn chị Đinh Bích N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với số tiền 219.420.386 đồng là: 219.420.386 đồng x 5% = 10.971.019 đồng.

Bà Vương Kim H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.875.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007155 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 4 Điều 11, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Kim H về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với bị đơn chị Đinh Bích N.

Buộc chị Đinh Bích N phải có nghĩa vụ trả cho bà Vương Kim H số tiền gốc và lãi là 219.420.386 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị đơn chị Đinh Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 10.971.019 đồng.

Bà Vương Kim H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.875.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007155 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/11/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THU IN

** Nơi nhận:*
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.